

Số: 682/2025/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 407/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1996;
Địa chỉ: Xóm I, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.
- *Bị đơn*: Ông Trần Đình C, sinh năm: 1985;
Địa chỉ: Số A L, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Đình C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Đình C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Đình C hết hiệu lực).

- Về con chung: Có 01 (Một) con chung tên N, sinh ngày 15/3/2023. Bà Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng cho con: Ông Trần Đình C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch

hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 07 năm 2025 cho đến khi trẻ N trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền cơ đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trần Đình C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Thu Huyền N1 chịu, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Ba trăm nghìn đồng bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp theo Biên lai thu số 0057762 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà H đã nộp xong án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- UBND Phường 6, quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Tiến Thịnh